

Phật Giáo Và Chính Phủ Trần Văn Hương

Lâm Vĩnh Thế

Sau khi Chính phủ của Tướng Nguyễn Khánh mutu toan thiết lập chế độ độc tài, quân phiệt bằng Hiến Chương Vũng Tàu bị sinh viên chống đối dữ dội phải từ chức, chính phủ thuần túy dân sự Trần Văn Hương được thành lập ngày 4-11-1964 trong một hoàn cảnh chính trị đầy khó khăn. Sinh viên, học sinh do Phật Giáo xách động, tiếp tục chống đối chính quyền, đòi chính phủ phải cải tổ. Thủ Tướng Hương cương quyết không nhượng bộ. Tướng Khánh ở trong thế càng ngày càng bị cô lập, không được Hoa Kỳ và các tướng lãnh ủng hộ nữa, sau cùng phải nhượng bộ Phật Giáo và lật đổ Chính phủ Trần Văn Hương ngày 27-1-1965.

Việc Thành Lập Chính Phủ Trần Văn Hương

Ông Trần Văn Hương (1903-1982) xuất thân là một giáo sư Việt văn của trường Trung học Le Myre de Vilers ở Mỹ Tho trong thời Pháp thuộc. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp vào năm 1945 với chức vụ Chủ tịch Ủy Ban Hành Kháng tỉnh Tây Ninh. Ông đã giữ chức vụ Đô Trưởng Saigon hai lần, vào năm 1954 và năm 1964. Ông nổi tiếng là một chính khách trong sạch. Ông đã từ chức Đô Trưởng Saigon lần đầu vào ngày 7-4-1955 để phản đối chính sách đàn áp các giáo phái của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Ngày 26-4-1960, ông cùng một số nhân sĩ -- về sau báo chí gọi là Nhóm Caravelle vì họ họp tại Khách sạn Caravelle -- gửi tuyên ngôn cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm với những yêu cầu cải tổ về chính trị của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Do việc này ông bị chính quyền Ngô Đình Diệm truy tố và tống giam sau vụ đảo chánh bất thành ngày 11-11-1960 của các sĩ quan Nhảy Dù. Ông được Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu bổ nhiệm làm Thủ Tướng ngày 30-10-1964.¹

Chính phủ Trần Văn Hương được thành lập vào ngày 4-11-1964 với thành phần như sau:²

Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quân Lực
Đệ Nhất Phó Thủ Tướng kiêm Nội Vụ

Trần Văn Hương
Nguyễn Lưu Viên

Đệ Nhị Phó Thủ Tướng kiêm Thống Đốc

Ngân Hàng Quốc Gia

Tổng Trưởng Ngoại Giao

Tổng Trưởng Tư Pháp

Tổng Trưởng Thông Tin

Tổng Trưởng Kinh Tế

Tổng Trưởng Tài Chánh

Tổng Trưởng Cải Tiến Nông Thôn

Tổng Trưởng Công Chánh

Tổng Trưởng Văn Hóa Giáo Dục

Tổng Trưởng Y Tế

Tổng Trưởng Xã Hội

Tổng Trưởng Lao Động

Tổng Trưởng Phủ Thủ Tướng

Nguyễn Xuân Oánh

Phạm Đăng Lâm

Lữ Văn Vi

Lê Văn Tuấn

Nguyễn Duy Xuân

Lưu Văn Tính

Ngô Ngọc Đối

Lê Sĩ Ngạc

Phan Tấn Chức

Trần Quang Diệu

Đàm Sĩ Hiến

Nguyễn Hữu Hùng

Phạm Văn Toàn

Phần lớn các vị Tổng Trưởng đều là những chuyên viên không thuộc các chính đảng và không có kinh nghiệm về chính quyền; nhiều vị người ta chưa nghe qua tên bao giờ. Lý do là vì Thủ Tướng Hương đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc mời các nhân sĩ và chính khách tham gia chính phủ của ông. Đa số không chịu tham gia chính phủ vì họ không tin rằng chính phủ này có thể tồn tại lâu dài trước những khó khăn quá nhiều trước mắt. Vào giờ chót có hai vị đã nhận lời giữ hai bộ quan trọng nhưng dưới áp lực của Phật Giáo đã rút ra khỏi danh sách chính phủ. Tòa Đại sứ Hoa Kỳ có được tin cho hay Phật Giáo không hài lòng với Chính phủ Trần Văn Hương và có thể sẽ tìm cách phá hoại chính phủ.³

Bối Cảnh Chính Trị Của VNCH

Sự ra đời của chính phủ Trần Văn Hương diễn ra trong một hoàn cảnh hết sức đặc biệt. Trước hết đây là một chính phủ hoàn toàn dân sự nhưng do quân đội lập ra, sau khi hai chính phủ liên tiếp có sự tham gia của các tướng lãnh đã thất bại. Nó kế tục chính phủ Nguyễn Khánh (thành lập ngày 8-2-1964 sau cuộc đảo chánh ngày 30-1-1964 - mà Tướng Nguyễn Khánh gọi là cuộc Chính Lý - lật đổ chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ) sau khi chính phủ này đã trải qua gần một năm đầy sóng gió: 2 cuộc đảo chánh, một số âm mưu đảo chánh, âm mưu thiết lập chế độ độc tài quân phiệt (Hiến Chương Vũng Tàu ngày 16-8-1964), vô số những cuộc biểu tình, xuống đường, bạo động đẫm máu của sinh viên học sinh và hai phe Công Giáo và Phật Giáo,

Sau khi bị sinh viên biểu tình, xuống đường phản đối dữ dội, ngày 26-8-1964 Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng (được Tướng Khánh thành lập và làm Chủ Tịch để thay thế cho Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do Tướng Dương Văn Minh thành lập sau cuộc đảo chánh ngày 1-1-1963 lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm), bắt buộc phải thu hồi Hiến Chương Vũng Tàu. và thành lập một tổ chức mới mang tên Ban Lãnh Đạo Lâm Thời Quốc Gia và Quân Lực (BLĐQGQL) gồm 3 tướng Dương Văn Minh, Trần

Thiện Khiêm và Nguyễn Khánh. BLĐQGQL cử Chính phủ Nguyễn Khánh tiếp tục nhiệm vụ nhưng phải triệu tập Quốc Dân Đại Hội trong vòng 2 tháng.

Tình hình chính trị bất ổn định vẫn tiếp tục với những cuộc biểu tình, xuống đường, bạo động của sinh viên, học sinh và hai phe Công Giáo và Phật Giáo. Ngày 28-8-1964, mặc dù Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn và Viện Hóa Đạo đã ra thông cáo chung khuyên nhủ giáo dân hai bên giữ bình tĩnh và tránh xung đột, các trường học vẫn sôi nổi, sinh viên học sinh vẫn tụ tập rất đông tại các công trường Lam Sơn và Diên Hồng và các cuộc xô xát, đánh nhau vẫn diễn ra tại trường Nguyễn Bá Tòng; đức Giám Mục Nguyễn Văn Thiện đến dàn xếp cũng không xong; sau cùng quân Nhảy Dù được phái tới giữ trật tự, nhưng bị khiêu khích, họ phải nổ súng làm 2 người chết và gần 50 người bị thương. Bộ Giáo Dục phải ra lệnh đóng cửa tất cả các trường học tại Sài Gòn và Gia Định và Chính phủ phải ra lệnh giới nghiêm trong toàn vùng Sài Gòn và Gia Định. Ngày 1-9-1964, Phó Thủ Tướng Nguyễn Tôn Hoàn từ chức. Ngày 3-9-1964, Đại Tá Trần Ngọc Huyền tứ chức Thứ Trưởng Thông Tin. Ngày 7-9-1964, Trung Tướng Dương Văn Minh được bầu làm Chủ Tịch BLĐQGQL. Ngày 8-9-1964, Tướng Minh ký quyết định số 7/BLĐQGQL thành lập một cơ quan lập pháp gọi là Thượng Hội Đồng Quốc Gia (THĐQG). THĐQG có nhiệm vụ như sau: triệu tập Quốc Dân Đại Hội, soạn thảo Hiến Chương mới, thực hiện các cơ cấu quốc gia, và cố vấn cho Chính phủ và BLĐQGQL. Thành phần của THĐQG *“gồm 16 nhân sĩ tên tuổi là các ông : Phan Khắc Sửu, Lê Văn Thu, Nguyễn Văn Huyền, Trần Đình Nam, Trần Văn Văn, Trần Văn Quế, Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Xuân Chử, Hồ Văn Nhứt, Mai Thọ Truyền, Ngô Gia Hy, Lê Khắc Quyến, Tôn Thất Hanh, Lương Trọng Tường, Nguyễn Đình Luyện, và Hồ Đắc Thắng.”*⁴

Tuy THĐQG đã được thành lập nhưng tình hình chính trị vẫn tiếp tục bất ổn định. Ủy Ban Tranh Đấu Công Giáo của Linh Mục Hoàng Quỳnh gửi thư trách Chính phủ không quan tâm đến các vụ đàn áp giáo dân ở Đà Nẵng, Qui Nhơn. Ủy Ban cũng đe dọa là nếu Chính phủ không vẫn hồi được an ninh, trật tự thì tín đồ Công Giáo phải tự vệ và không chịu trách nhiệm về những xung đột có thể xảy ra. Trước đó Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, cũng ra thông bạch nói rõ là vụ 28-8-1964 chứng tỏ tín đồ Phật Giáo vẫn còn bị đe dọa, yêu cầu chính quyền phải thẳng tay với các thành phần chế độ cũ, và ra thời hạn cho chính quyền đến ngày 27-10-1964 phải thỏa mãn những nguyện vọng này của Phật Giáo, nếu không thì Phật Giáo sẽ xách động đình công, bãi thị, bãi khóa. Ngày 10-9-1964, hai vị Tổng Trưởng thuộc phe Phật Giáo, Tổng Trưởng Giáo Dục Bùi Tường Huân và Tổng Trưởng Xã Hội Trần Quang Thuận cùng từ chức. Ngày 13-9-1964, Trung Tướng Dương Văn Đức và Thiếu Tướng Lâm Văn Phát tổ chức đảo chánh (mà Tướng Đức gọi là Biểu dương lực lượng) nhưng thất bại vì không được các tướng khác ủng hộ. Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc (HĐNDCQ) được thành lập ở Huế với mục đích ưu tiên là bài trừ các cựu đảng viên Cần Lao. Nhiều vụ biểu tình, bạo động với mục đích lùng bắt, tiêu diệt các cựu đảng viên Cần Lao do HĐNDCQ xách động liên tiếp diễn ra tại Qui Nhơn, Phan Thiết, rồi lan rộng ra thành phong trào ở nhiều tỉnh của Miền Trung. Ngày 30-9-1964

Phó Thủ Tướng Đỗ Mậu từ chức. Ngày hôm sau, 1-10-1964, Luật sư Nghiêm Xuân Hồng từ chức Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng. Trong tháng 10-1964, một Hiến Chương mới được ban hành. Theo Hiến Chương này, VNCH sẽ có một vị Quốc Trưởng được tuyển nhiệm theo thể thức do Quốc Dân Đại Hội ấn định. Quốc Dân Đại Hội sẽ là cơ quan lập pháp. Thủ Tướng sẽ do Quốc Trưởng lựa chọn và được Quốc Dân Đại Hội chấp thuận.

Ngày 24-10-1964, THĐQG tuyển nhiệm vị Chủ Tịch của chính Hội Đồng là ông Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng VNCH và bầu Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ làm Quyền Chủ Tịch THĐQG. Ngày 26-10-1964, BLĐQGQL chính thức chuyển giao quyền hành cho tân Quốc Trưởng và Chính phủ Nguyễn Khánh đệ đơn từ chức. Sau nhiều ngày tham khảo, ngày 31-10-1964 Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu bổ nhiệm ông Trần Văn Hương làm Thủ Tướng.

Thế Lực Chính Trị Của Phật Giáo

Do cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963, các nhà lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam nhận thấy rõ nhu cầu thống nhất tổ chức để có thể bảo vệ Phật Giáo một cách hữu hiệu. Lúc đó, về phương diện tổ chức, Phật Giáo bao gồm nhiều bộ phận rời rạc, mang nặng tính địa phương. Quan trọng nhất là Tổng Hội Phật Giáo, thành lập từ năm 1951, quy tụ các thành phần và tổ chức Phật Giáo Đại Thừa (tức là Bắc Tông) từ Bắc vô Nam. Tổng Hội chỉ có trên danh nghĩa, trên thực tế không phải là một tổ chức có cơ cấu chỉ huy thống nhất. Theo tài liệu của CIA⁵, vào năm 1962, Tổng Hội gồm có 3000 tăng, 600 ni, và quy tụ được khoảng 3 triệu tín đồ, trong số này có khoảng 70,000 - 80,000 thanh niên Phật Tử, đứng đầu có một vị Tăng Thống là Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết và 3 vị Phó Tăng Thống là các Thượng Tọa Thích Tâm Châu đứng đầu Giáo Hội Miền Bắc (lúc đó đã di chuyển vào Sài Gòn), Thượng Tọa Thích Thiện Minh phụ trách Giáo Hội Miền Trung, trụ sở tại Huế, và Thượng Tọa Thích Thiện Hoa chịu trách nhiệm Giáo Hội Miền Nam, trụ sở tại Sài Gòn. Bộ phận cư sĩ của Tổng Hội là Hội Phật Học Nam Việt, đóng trụ sở tại Chùa Xá Lợi ở Sài Gòn do ông Mai Thọ Truyền đứng đầu. Tất cả các vị này đều đã có đóng góp nhiều công sức trong việc thương thuyết với chính quyền Ngô Đình Diệm trong vụ khủng hoảng Phật Giáo năm 1963. Thượng Tọa Thích Trí Quang thuộc Giáo Hội Miền Trung ở Huế tuy không giữ chức vụ lãnh đạo chính thức nào nhưng có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật tử và nhất là giới thanh niên, sinh viên Phật tử. Chính ông là người đã phát động vụ tranh đấu tại Huế mở màn cho cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963.

Về phía Nam Tông thì có Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy (hay cũng gọi là Giáo Hội Theravada), trụ sở tại chùa Kỳ Viên ở Sài Gòn, quy tụ khoảng 400.000 tín đồ. Lãnh tụ chính của Phật Giáo Nguyên Thủy là Đại Đức Thích Hộ Giác. Ngoài ra còn có một số giáo hội nhỏ khác như Cổ Sơn Môn ở Miền Tây, và phái Du Tăng Khất Sĩ.

Sau khi cuộc đảo chánh 1-11-1963 thành công, các tăng lữ và cư sĩ Phật Giáo đã kết hợp để tiến tới việc thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Một Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo, hợp nhất Nam Bắc Tông được tổ chức tại Chùa Xá Lợi vào ngày 31-12-1963 và Hiến Chương thành lập GHPGVNTN được ký kết ngày 4-1-1964 và được chính phủ VNCH công nhận bằng Sắc Luật 14/5 ký ngày 14-3-1964. Theo Hiến Chương này, tại trung ương, GHPGVNTN gồm có 2 Viện là Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo. Viện Hóa Đạo là bộ phận quan trọng nhất, có nhiệm vụ “*lãnh đạo và điều hành hết thảy các ngành hoạt động của GHPGVNTN.*”⁶ Hoà Thượng Thích Tịnh Khiết được suy cử vào chức vụ Tăng Thống. Ngày 12-1-1964 GHPGVNTN bầu Thượng Tọa Thích Tâm Châu vào chức vụ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Thượng Tọa Thích Trí Quang được bầu vào chức vụ Tổng Thư Ký Viện Tăng Thống.

Qua kinh nghiệm của cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963, GHPGVNTN nhưt quyết không để cho tình trạng bị kỳ thị và chèn ép bởi chính quyền xảy ra nữa. Để đạt mục tiêu này, Phật Giáo cần có tiếng nói và ảnh hưởng trong chính trường của VNCH. Từ nhận định này, GHPGVNTN, xuyên qua Viện Hóa Đạo, đã càng ngày càng tham dự tích cực vào các biến cố chính trị tại VNCH. Sau cùng, Phật Giáo tiến đến chỗ muốn có tiếng nói quyết định về thành phần nhân sự cũng như đường lối chính trị của chính phủ. Các vị Thượng Tọa, kể cả Thượng Tọa Thích Trí Quang, không bao giờ tham chính nhưng họ tự cho mình cái quyền được đề cử người vào chính phủ. Và khi những yêu cầu chính trị của họ không được thỏa mãn thì họ xách động Phật tử, thanh niên và sinh viên xuống đường, biểu tình để làm áp lực với chính quyền. Ngoài cách xuống đường, biểu tình Phật Giáo còn sử dụng thêm hai phương cách nữa để làm áp lực, đó là: tuyệt thực và tự thiêu.

Trong Chính phủ Nguyễn Khánh đã có 2 vị Tổng Trưởng là người của Phật Giáo đề cử: Tổng Trưởng Giáo Dục Bùi Tường Huân và Tổng Trưởng Xã Hội Trần Quang Thuận. Sau khi không còn dựa vào đảng Đại Việt được nữa (Tổng Trưởng Nội Vụ Hà Thúc Ký, một lãnh tụ của Đại Việt Miền Trung, sau khi âm mưu đảo chánh Tường Khánh bất thành, bị buộc phải từ chức), Tường Khánh phải quay sang tìm hậu thuẫn của Phật Giáo. Ông phải đưa ra xử các phần tử của chế độ Ngô Đình Diệm (Phan Quang Đông và Ngô Đình Cẩn bị xử bắn; Đặng Sỹ bị án tù chung thân, vv) và phải trả tự do cho 4 tướng Đà Lạt (các Tướng Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Tôn Thất Đính, và Lê Văn Kim, mà ông đã biệt giam tại Đà Lạt sau vụ chỉnh lý). Ông bắt buộc phải làm ngơ trước những vụ biểu tình, xuống đường của sinh viên học sinh do Phật Giáo xách động tại Sài Gòn, cũng như những vụ đàn áp các cựu đảng viên Cần Lao của Phong Trào Nhân Dân Cứu Quốc ở Miền Trung.

Phật Giáo Chống Chính Phủ Trần Văn Hương

Ra đời trong một hoàn cảnh chính trị đầy khó khăn như thế, Chính phủ Trần Văn Hương lại phải đương đầu ngay với cuộc khủng hoảng trong nội bộ THĐQG. Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ từ chức Quyền Chủ Tịch THĐQG để phản đối việc thành lập Chính phủ Trần Văn Hương, mà theo ông thành phần không phản ảnh được nguyện vọng của các chính đảng⁷. THĐQG gửi văn thư cho Thủ Tướng Trần Văn Hương yêu cầu trả lời một số thắc mắc. Hai sự kiện này là ngòi nổ làm cho phong trào chống đối Chính phủ Trần Văn Hương bùng lên. Sinh viên Sài Gòn nhóm họp, thảo luận, và đi đến kết quả là yêu cầu chính phủ phải thay đổi thành phần nhân sự. Chính phủ phản ứng lại bằng cách cho Bộ Thông Tin ra thông cáo: Chính phủ không từ chức, không cải tổ. Sinh viên lại hội thảo sôi nổi, kết án chính phủ gồm toàn chuyên viên già nua và bị nhóm Tinh Thần (Công Giáo) giật dây. Ngày 13-11-1964, Thủ Tướng Trần Văn Hương trả lời các thắc mắc của THĐQG và tuyên bố : *“Phải tái lập uy quyền quốc gia, tách rời chính trị khỏi tôn giáo, đưa tôn giáo ra khỏi chính trị.”*⁸

Lập trường trên đây của Thủ Tướng Hương hoàn toàn đúng về lý thuyết nhưng là một sai lầm lớn về chính trị, trong bối cảnh chính trị của VNCH tại thời điểm này. Phật Giáo, như đã trình bày ở trên, đã trở thành một lực lượng chính trị quan trọng, có hậu thuẫn lớn trong quần chúng (xuyên qua sinh viên, học sinh là thành phần hăng hái nhất, lý tưởng nhất, và cũng dễ bị kích động nhất), mà chính quyền không thể coi thường và làm lơ được, chớ đừng nói đến việc muốn loại họ ra khỏi sân khấu chính trị của VNCH như tuyên bố của Thủ Tướng Hương.

Chính vì thế, lời tuyên bố này của Thủ Tướng Hương lập tức mang lại hai hậu quả rất nghiêm trọng: 1) Phật Giáo chính thức ra mặt chống lại Chính phủ của ông; và 2) THĐQG, dưới áp lực của sinh viên và Phật Giáo, quyết định thành lập một Ủy Ban để điều tra về thành phần của Chính phủ.

Sinh viên yết kiến Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu, yêu cầu giải tán Chính phủ Trần Văn Hương. Một số chính khách họp với sinh viên tại hồ tắm Chi Lăng và đã kích Chính phủ. Ngày 22-11-1964, biểu tình lớn ở nhiều nơi tại Sài Gòn với nhiều biểu ngữ đã kích thích danh Thủ Tướng Hương và Chính phủ của ông; cảnh sát phải giải tán bằng lựu đạn cay, với một số người bị bắt và bị thương. Ngày 24-11-1964, Thượng Tọa Thích Tâm Châu gửi văn thư cho Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu yêu cầu giải quyết cuộc khủng hoảng một cách dứt khoát (nghĩa là giải tán Chính phủ Trần Văn Hương), chấm dứt đàn áp biểu tình và bắt giam.

Thủ Tướng Hương vẫn cương quyết giữ vững lập trường của mình, tuyên bố *“không lùi bước, phải dùng mọi cách tái lập trật tự.”* Đồng thời ông cũng phản đối việc THĐQG thành lập Ủy Ban để xét lại thành phần của Chính phủ của ông. Những hành động này bộc lộ rõ cá tính của Thủ Tướng Hương: ông là nhà chính trị có khí phách, không đầu hàng trước áp lực chính trị, nhưng cũng cho thấy ông thiếu khả năng thỏa hiệp, một điều rất cần trong chính trị. Do đó phong trào chống đối chính phủ do Phật Giáo lãnh đạo càng ngày càng lan rộng và gây thêm khó khăn cho Thủ Tướng Hương. Ngày 13-12-1964 có tin Đức Tăng Thống Thích Tịnh Khiết cùng hai Thượng Tọa Thích Tâm Châu và Thích Trí Quang quyết định tuyệt thực 48 giờ. Ngày

15-12-1964, Luật sư Phan Tấn Chúc từ chức Tổng Trưởng Giáo Dục và Giáo sư Nguyễn Văn Trường được cử thay thế. Sự đối đầu giữa chính quyền và phong trào chống đối chính quyền hoàn toàn bế tắc vì không bên nào chịu nhượng bộ.

Giữa lúc tình hình chính trị đã khó khăn như thế thì Tướng Khánh lại âm mưu với các tướng trẻ làm cho tình thế càng phức tạp thêm. Từ khi lên cầm quyền sau cuộc Chính Lý ngày 30-1-1964, trong vòng 10 tháng, Tướng Khánh đã cho thăng lên cấp tướng hàng loạt sĩ quan như sau:

- ngày 3-3-1964: thăng Thiếu Tướng cho Đại Tá Cao Văn Viên, Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù
- ngày 8-4-1964: thăng Chuẩn Tướng (mới được thiết lập) cho Đại Tá Nguyễn Cao Kỳ, Tư Lệnh Không Quân và Phó Đề Đốc (cũng mới được thiết lập) cho Đại Tá Chung Tấn Cang, Tư Lệnh Hải Quân
- ngày 29-5-1964: thăng Chuẩn Tướng cho các Đại Tá Nguyễn Chánh Thi, Phạm Văn Đồng, Bùi Hữu Nhơn, Cao Hảo Hớn và Ngô Dzu
- ngày 11-8-1964: thăng Chuẩn Tướng cho các Đại Tá Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Xuân Trang, Nguyễn Cao, Nguyễn Văn Kiềm, Đặng Văn Quang, Vĩnh Lộc, Lê Nguyên Khang và Hoàng Xuân Lãm
- ngày 21-10-1964: thăng Thiếu Tướng cho các Chuẩn Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Lê Nguyên Khang, Chung Tấn Cang (riêng ông Cang là thăng từ Phó Đề Đốc lên Đề Đốc), Bùi Hữu Nhơn, Phạm Văn Đồng và Nguyễn Chánh Thi

Giới truyền thông Hoa Kỳ bắt đầu sử dụng nhóm từ *Young Turks* sau khi các tướng trẻ kết hợp lại và dẹp tan cuộc đảo chánh ngày 13-9-1964 do Trung Tướng Dương Văn Đức và Thiếu Tướng Lâm Văn Phát chủ mưu. Sự kết hợp này lúc đầu có tính cách nhất thời, tạm bợ nhưng dần dà có tổ chức hơn. Kể từ giữa tháng 9-1964 trở đi, họ họp với nhau thường xuyên. Ngoài Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Tư Lệnh Không Quân, được đề cử làm người điều hợp và phát ngôn, nhóm tướng trẻ gồm các vị sau đây:⁹

- Đại Tá Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù
- Tướng Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến
- Đại Tá Nguyễn Bảo Trị, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh
- Tướng Tôn Thất Xứng, Tư Lệnh Quân Đoàn I
- Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh
- Tướng Nguyễn Thanh Sang, Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh
- Tướng Vĩnh Lộc, Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh
- Tướng Đặng Văn Quang, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh

Các tướng Xứng, Thi và Sang chỉ họp với nhóm tướng trẻ khi họ có dịp vào Saigon. Tướng Nguyễn Hữu Có, Tư Lệnh Quân Đoàn 2, không chính thức tham gia nhưng ủng hộ lập trường của nhóm tướng trẻ. Lập trường này dần dà lộ rõ nét như sau: họ không chấp nhận việc sử dụng võ lực để lật đổ chính phủ (tức là họ chống lại

các cuộc đảo chánh), họ muốn cho các “tướng già” về hưu hết, và sau hết họ muốn có vai trò quyết định trong đường lối, chính sách của VNCH. Đối với Tướng Khánh thì họ có thái độ chờ xem hành động của ông trước khi có quyết định đối với ông. Nói chung, họ chờ cơ hội thuận tiện để nắm giữ chính quyền.

Ngày 17-12-1964, nhóm tướng trẻ yết kiến Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu về vấn đề cho một số tướng già về hưu. Vấn đề này cũng được trình lên cho THĐQG nhưng THĐQG không chấp thuận. Ngày hôm sau, Tướng Khánh cho thành lập Hội Đồng Quân Lực (HĐQL) gồm phần lớn các tướng trẻ để làm hậu thuẫn về chính trị cho ông. Ngày 20-12-1964, HĐQL ra thông cáo giải tán THĐQG, bắt một số hội viên đưa đi quản thúc tại Pleiku. HĐQL cũng ra thông cáo tiếp tục tín nhiệm Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu và Chính phủ Trần Văn Hương. Đại sứ Hoa Kỳ, Tướng Maxwell Taylor, rất bức mình với việc giải tán THĐQG vì ông xem chính phủ dân sự như là một bước tiến quan trọng trong việc tiến đến ổn định về chính trị cho VNCH. Ông mời các tướng trẻ đến gặp và cho biết sự bất bình của ông về hành động của các tướng trẻ. Trong lúc trình bày ý kiến của mình ông đã có những câu nói xúc phạm đến tự ái của các tướng lãnh. Tướng Khánh lợi dụng ngay sự xích mích này giữa Đại sứ Taylor và các tướng trẻ. Ông họp báo tố cáo Đại sứ Taylor đã xâm phạm vào vấn đề chủ quyền của VNCH và đòi hỏi Hoa Kỳ phải triệu hồi Đại sứ Taylor về nước. HĐQL gửi văn thư cho Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ Tướng Trần Văn Hương chính thức yêu cầu có hành động để bảo vệ chủ quyền cho VNCH.¹⁰ Đối phó với tình huống vô cùng tế nhị này, Thủ Tướng Hương đã tỏ ra rất bình tĩnh và mềm dẻo, và sau cùng ông đã giải quyết mọi việc một cách êm thấm.

Qua vụ THĐQG, Thủ Tướng Trần Văn Hương đã nhận ra tầm quan trọng của các tướng trẻ trong HĐQL, ông quyết định cải tổ chính phủ với sự tham gia của 4 tướng lãnh. Ngày 18-1-1965, Chính phủ Trần Văn Hương công bố thành phần mới như sau:¹¹

Thủ Tướng	Trần Văn Hương
Đệ Nhất Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Nội Vụ	Nguyễn Lưu Viên
Đệ Nhị Phó Thủ Tướng	Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu
Đệ Tam Phó Thủ Tướng	Nguyễn Xuân Oánh
Tổng Trưởng Quân Lực	Trung Tướng Trần Văn Minh
Tổng Trưởng Ngoại Giao	Phạm Đăng Lâm
Tổng Trưởng Tư Pháp	Lữ Văn Vi
Tổng Trưởng Tâm Lý Chiến	Thiếu Tướng Linh Quang Viên
Tổng Trưởng Kinh Tế	Nguyễn Duy Xuân
Tổng Trưởng Tài Chánh	Huỳnh Văn Đạo
Tổng Trưởng Cải Tiến Nông Thôn	Ngô Ngọc Đối
Tổng Trưởng Công Chánh Giao Thông	Lê Sĩ Ngạc
Tổng Trưởng Văn Hóa Giáo Dục	Nguyễn Văn Trường
Tổng Trưởng Y Tế	Trần Quang Diệu

Tổng Trưởng Xã Hội
Tổng Trưởng Lao Động
Tổng Trưởng Thanh Niên Thể Thao
Tổng Trưởng Phủ Thủ Tướng

Đàm Sĩ Hiến
Nguyễn Hữu Hùng
Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ
Phạm Văn Toàn

Lễ trình diện tân chính phủ với Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu, định vào ngày 19-1-1965, phải hủy bỏ vì 4 tướng lãnh không đến. Mãi đến ngày 21-1-1965, tân chính phủ Trần Văn Hương mới trình diện được với Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu tại Dinh Gia Long.

Phe Phật Giáo vẫn tiếp tục chống đối. Thượng Tọa Thích Trí Quang đưa ra cả một kế hoạch để lật đổ Chính phủ Trần Văn Hương.¹² Một cuộc biểu tình chống chính phủ được tổ chức trước Viện Hóa Đạo; cảnh sát được phái đến giải tán, hai bên xô xát mạnh, 6 cảnh sát viên và 10 thường dân bị thương, 30 người bị bắt giam. Các Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Thích Trí Quang, Thích Pháp Tri, Thích Thiện Hoa và Thích Hộ Giác bắt đầu tuyệt thực. Tiếp theo đó là nhiều vụ biểu tình, tuyệt thực khác diễn ra khắp nơi; đặc biệt tại Nha Trang, ngày 23-1-1965, 300 tăng ni cùng tuyệt thực tập thể.

Ngày 24-1-1965, HĐQL nhóm họp mà không mời Tướng Khánh; họ có hai buổi thảo luận về cuộc khủng hoảng chính trị đang diễn ra và quyết định tiếp tục ủng hộ Chính phủ Trần Văn Hương.¹³ Trong khi đó Tướng Khánh lại có suy nghĩ khác. Một mặt ông thấy không thể dựa vào Toà Đại sứ Mỹ được nữa sau vụ xích mích trầm trọng với Đại sứ Taylor. Mặt khác ông cũng nhận ra sự lớn mạnh và càng ngày càng độc lập của nhóm tướng trẻ trong HĐQL. Ông không thể nắm được họ nữa. Vì vậy, đối với ông, để tiếp tục duy trì quyền lực, ông không còn cách nào khác hơn là phải dựa vào Phật Giáo. Ông cho người liên lạc với Thượng Tọa Thích Trí Quang và tiến hành kế hoạch lật đổ Chính phủ Trần Văn Hương.¹⁴ Ngày 24-1-1965, ông triệu tập HĐQL. Sau 3 ngày thảo luận, HĐQL ra tuyên cáo “ủy nhiệm tướng Nguyễn Khánh giải quyết cuộc khủng hoảng chánh trị hiện tại; triệu tập ngay một Hội Đồng Quân Dân gồm 20 đại diện các tôn giáo, nhân sĩ, quân lực; chánh quyền tương lai phải triệu tập Quốc dân Đại hội. ... Quốc-trưởng Phan Khắc Sửu được lưu nhiệm, Phó Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh được cử làm quyền Thủ Tướng.”¹⁵ Thủ Tướng Trần Văn Hương được đưa đi quản thúc tại một nơi không ai biết. Chính phủ Trần Văn Hương không còn nữa. Viện Hóa Đạo ra thông cáo yêu cầu Phật tử chấm dứt tất cả mọi hoạt động chống chính phủ, và tất cả các lãnh tụ Phật Giáo chấm dứt tuyệt thực.

Kết Luận

Chính phủ Trần Văn Hương chỉ sống được chưa đầy 3 tháng (4-11-1964 cho đến 27-1-1965) trong giai đoạn rối loạn nhứt của chính trường VNCH. Mặc dù có uy tín cá nhân rất lớn trong quần chúng, Thủ Tướng Hương không thuộc một chính đảng nào và do đó không có hậu thuẫn chính trị của đảng phái. Ông gặp rất nhiều khó

khẩn trong việc thành lập chính phủ. Ông lại thiếu khả năng thỏa hiệp về chính trị, và nhất là không chịu nhượng bộ trước áp lực. Chính phủ của ông là nạn nhân của những mưu đồ cá nhân của Tướng Nguyễn Khánh trong cuộc tranh chấp quyền lực giữa hai phe Phật Giáo và Quân Đội. Tướng Khánh, với hậu thuẫn của HĐQL gồm đa số các tướng trẻ do chính ông tạo ra, cũng như với thỏa hiệp của phe Phật Giáo, đã thắng trong việc lật đổ chính phủ Trần Văn Hương. Nhưng đây chỉ là một chiến thắng giai đoạn. Chưa đầy một tháng sau, ngày 20-2-1965, một ngày sau vụ đảo chánh bất thành của Đại Tá Phạm Ngọc Thảo, HĐQL loại Tướng Khánh ra khỏi chức vụ Tổng Tư Lệnh. Ngày 25-2-1965 ông bị buộc phải rời khỏi Việt Nam. Lời tiên đoán (hay hăm dọa) của Đại sứ Hoa Kỳ Maxwell Taylor đối với Tướng Nguyễn Khánh vào ngày 21-12-1964 (Xem ghi chú số 10) đã trở thành sự thật.

GHI CHÚ:

1. Ông Trần Văn Hương còn trở lại làm Thủ Tướng lần thứ hai trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa (từ ngày 25-5-1968 đến ngày 1-9-1969). Năm 1972 ông trở thành Phó Tổng Thống trong nhiệm kỳ thứ nhì của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức ngày 22-4-1975, ông Trần Văn Hương, theo Hiến Pháp của Đệ Nhị Cộng Hòa, trở thành Tổng Thống. Ngày 28-4-1975, theo quyết định của lưỡng Viện Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa, ông trao quyền Tổng Thống lại cho Đại Tướng Dương Văn Minh. Mặc dù Toà Đại Sứ Hoa Kỳ nhiều lần cho người tiếp xúc để đưa ông đi tản ra khỏi nước, ông đều từ chối không chịu bỏ nước ra đi. Sau ngày 30-4-1975, ông bị quản thúc tại nhà và chính quyền Cộng Sản nhiều lần ngỏ ý trả quyền công dân lại cho ông, ông đều không nhận, và trả lời rằng khi nào tất cả quân nhân công chức Việt Nam Cộng Hòa đều đã được trả lại quyền công dân thì ông mới nhận lại quyền công dân. Ông mất tại Saigon vào lúc 4 giờ chiều, ngày Mừng Ba Tết năm Nhâm Tuất (1982) (Về những chi tiết cuối đời của ông Trần Văn Hương, Tài liệu trích dẫn: Nguyễn Ngọc An. "Hồi Ký : Nhân Sĩ Trần Văn Hương", Trong Đặc San Petrus Ký 1996. Orange, Calif. : Hội Ái Hữu Petrus Ký Miền Nam California, 1996. Tr. 159-163).

2. Đoàn Thêm. Hai Mươi Năm Qua : Việc Từng Ngày, 1945-1964. Los Alamitos, Calif. : Xuân Thu, [198 ?]. Tr. 414.

3. General Taylor Reports on 3 Noteworthy Events, Declassified Documents Reference System, (sau đây sẽ ghi là DDRS) công điện mật của Đại Sứ Maxwell Taylor gửi về Bộ Ngoại Giao, ngày 4-11-1964, được giải mật ngày 30-11-1984, gồm 3 trang. Ngay tr.1, Đại sứ Taylor đã ghi như sau: "...as of yesterday afternoon, he thought that he had completed his slate only to have two key members defect at the last minute, apparently because of Buddhist pressures. We had been hearing for the last few days that the Buddhist leaders were grumbling about Huong and might try to sabotage his government," = "... cho đến chiều hôm qua, khi ông nghĩ rằng ông đã hoàn tất danh sách thì lại có hai thành viên quan trọng rút lui vào phút chót, có vẻ là do áp lực của Phật Giáo. Chúng tôi đã nghe từ mấy ngày qua là các lãnh tụ Phật Giáo lâu bầu về ông Hương và có thể họ sẽ tìm cách phá hoại chính phủ của ông."

4. Đỗ Mậu. Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi : Hồi Ký Chính Trị. California: Tác Giả Xuất Bản, 1986. Tr. 847.

5. Buddhists in South Vietnam, DDRS, tài liệu mật của CIA, ngày 28-6-1963, được giải mật ngày 15-10-1981.

6. Hiến Chương Của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tr. 3. Xem toàn văn của Hiến Chương tại địa chỉ Internet sau đây: <<http://members.tripod.com/PHUCTRUNG/page1.html>>

7. Nguyen Xuan Chu, President of Vietnamese High National Council, Resigns Over Formation of Cabinet, DDRS; đây là công điện mật, 2 trang, của Toà Đại sứ Hoa Kỳ gửi về Bộ Ngoại Giao, ngày

5-11-1964, được giải mật ngày 28-8-1979, có đoạn như sau: “*He mentions having stressed importance and necessity of participation of political parties in formation of government to Suu on November 3. Now having seen composition of cabinet Chu contends that it will not rpt not be able to rally people's confidence because it does not rpt not attach enough importance to political parties.*” = Ông đề cập đến việc ông đã nhấn mạnh với ông Sừu vào ngày 3 Tháng Mười Một về tầm quan trọng và sự cần thiết của sự tham gia của các chính đảng vào việc thành lập chính phủ. Nay ông đã được xem thành phần chính phủ ông tin rằng nó sẽ không lập lại không đem lại được sự tín nhiệm của quần chúng bởi vì nó không lập lại không coi trọng các chính đảng.”

8. Đỗ Mậu, sđd, tr. 850.

9. *Identification of the "Young Turks" group of military commanders and their views concerning General Nguyen Khanh and other matters*, DDRS, tài liệu mật của CIA, ngày 2-10-1964, được giải mật ngày 27-7-1976.

10. *Discourteous Attitude and Abuse of Power of Amb Maxwell Taylor*, DDRS, công điện mật ngày 26-12-1964, được giải mật ngày 12-4-1978, 4 trang; đây là một công điện của Toà Đại sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn gửi về Bộ Ngoại Giao, là bản dịch nguyên văn văn thư của HĐQL do Tướng Nguyễn Khánh đại diện ký và gửi cho Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ Tướng Trần Văn Hương; văn thư này, sau khi ghi lại những câu nói của Đại sứ Taylor xúc phạm các tướng trẻ, đề cập đến một chuyện quan trọng hơn nhiều như sau: “*A second fact more important than the first took place on Monday, Dec. 21, 1964. On that morning Amb Taylor and DepAmb Johnson came to my office at 10:30. At the beginning of the conversation, once more Amb Taylor, with a voice full of hate, asked in French : Were you acting under pressure of the young generals in the events of Dec. 20, 1964 ? I replied (in French): The decision was unanimously taken with my approval as Comdr-in-Chief. I take entire responsibility for it. The Amb continued: In that case get ready to leave the position of Comdr-in-Chief and to leave the country*” = Một sự kiện thứ nhì còn quan trọng hơn sự kiện thứ nhất đã diễn ra ngày Thứ Hai, 21-12-1964. Vào buổi sáng đó, Đại sứ Taylor và Phó Đại sứ Johnson đến văn phòng tôi vào lúc 10:30. Mở đầu câu chuyện, một lần nữa, Đại sứ Taylor, với một giọng hằn học, đã hỏi tôi bằng tiếng Pháp: Có phải ông đã bị các tướng trẻ làm áp lực nên đã hành động như thế trong vụ 20-12-1964 hay không ? Tôi đã trả lời (bằng tiếng Pháp): Đó là một quyết định đồng thanh của tất cả tướng lãnh mà tôi, với tư cách Tổng Tư Lệnh, đã chấp thuận. Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về chuyện đó. Ông Đại sứ nói tiếp: Nếu vậy thì ông nên chuẩn bị rời chức vụ Tổng Tư Lệnh của ông đi, và ra khỏi nước luôn.” Ghi chú thêm của tác giả: ở cuối văn thư này, sau chữ ký của Tướng Khánh là một danh sách gồm tên họ và chức vụ của 32 tướng lãnh và 1 Đại tá; họ là các vị Tư Lệnh các quân đoàn, các quân binh chủng và các đại đơn vị.

11. Đoàn Thêm. 1965 : Việc Từng Ngày. Los Alamitos, Calif : XuânThu, 1989. Tr. 17.

12. *Thich Tri Quang's Campaign to Bring Down the Tran Van Huong Government*, DDRS, tài liệu mật của CIA, ngày 21-1-1965, được giải mật ngày 12-12-1975; có đoạn như sau: “... Quang thinks that Chief of State Phan Khac Suu should name a new High National Council (HNC) which could dissolve the Huong government. Then Suu, with the support of the HNC and of the Buddhists could name a new Premier. Quang claims to have discussed this plan with Suu. He claims his plan has the backing of Buddhist students in Hue, of I Corps Commander Nguyen Chanh Thi and of Air Vice Marshall Nguyen Cao Ky. Quang said the Buddhists will continue their fight against Huong through the hunger strike of ranking Buddhist priests which started on 20 January. =... Quang nghĩ rằng Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu nên cử một THĐQG mới, Hội Đồng này sẽ giải tán Chính phủ Trần Văn Hương. Sau đó ông Sửu, với hậu thuẫn của THĐQG và Phật Giáo, có thể cử một Thủ Tướng mới. Quang cho biết ông đã thảo luận kế hoạch này với ông Sửu. Ông cũng cho biết là kế hoạch này đã được hậu thuẫn của sinh viên Phật tử ở Huế, của Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Quân Đoàn I và của Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Tư Lệnh Không Quân. Quang cũng nói rằng Phật Giáo sẽ tiếp tục cuộc tranh đấu chống ông Hương bằng việc tuyệt thực của các tăng sĩ cao cấp của Phật Giáo đã bắt đầu vào ngày 20 Tháng Giêng.”

13. *Deliberations of South Vietnam's Armed Forces Council 1/24/65 resulting in military decision to back Tran Van Huong temporarily with the proviso that Huong must restore government*

stability, DDRS, tài liệu mật của CIA, ngày 24-1-1965, được giải mật năm 1984; có đoạn như sau: “A parallel proposal to remove Huong was made, since Huong is the target of the opposition to the government. The question was then raised as to who should replace Huong - a civilian or a military man. Generals Vinh Loc, Nguyen Van Thieu and Nguyen Cao Ky spoke up for a military Prime Minister. Two officers were asked to take the job. Thieu, of the two, declined on grounds that he was Catholic and therefore unacceptable to the Buddhists. The second nominee, Nguyen Chanh Thi, at first said he was willing. Dong then asked Thi if Thi could form a civilian government. Thi said no, but he believed he could form one with military men. Dong argued that this was not feasible since there were not enough qualified military men available. It was at this point that Dong proposed that the AFC continue to support Huong ... = Cùng lúc có một đề nghị dẹp bỏ Hương vì Hương là mục tiêu của phe chống chính phủ. Câu hỏi được đặt ra kế tiếp là ai nên thay thế Hương - một dân sự hay một quân nhân. Các tướng Vinh Lộc, Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ chủ trương một Thủ Tướng quân nhân. Hai tướng lãnh được đề nghị nắm chức vụ này. Một trong hai người là Thiệu từ chối viện cớ ông là Công Giáo nên Phật Giáo sẽ không chấp nhận. Người thứ nhì, Nguyễn Chánh Thi, lúc đầu nói ông sẵn sàng. Đồng liền hỏi Thi có thể thành lập một chính phủ dân sự hay không. Thi nói không nhưng tin rằng ông có thể thành lập một chính phủ quân nhân. Đồng cho rằng chuyên này không thể làm được vì không có đủ quân nhân có khả năng tham chính. Đến đây Đồng đề nghị HĐQL tiếp tục ủng hộ Hương ...” Ghi chú thêm của tác giả: Nhân vật Đồng là Thiếu Tướng Phạm Văn Đồng, lúc đó là Tổng Trấn Sài Gòn kiêm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

14. *Alleged Plotting of Nguyen Khanh with the Buddhists in Order to Overthrow the Government of Prime Minister Tran Van Huong*, DDRS, tài liệu mật của CIA, ngày 8-1-1965, được giải mật ngày 27-9-1976; có đoạn như sau: “Khanh then said that following the overthrow of the Huong government, the country would be without government for a while; during that period Khanh's men would create disorders and the Buddhist Institute would also prepare lists of people who would be arrested including those opposed to Khanh, those opposed to the Buddhist Institute, and those who were pro-Americans. = Khánh nói tiếp là sau khi Chính phủ Hương đã bị lật đổ, đất nước sẽ không có chính phủ trong một thời gian ngắn; trong thời gian đó người của Khánh sẽ tạo ra các vụ lộn xộn và Viện Hóa Đạo sẽ soạn thảo các danh sách của những người sẽ bị bắt giam gồm những người chống Khánh, chống Viện Hóa Đạo và những người thân Mỹ.”

15. Đoàn Thêm. 1965 : Viêc Từng Ngày, sđd, tr. 22.

Trích từ biên khảo: Bạch hóa tài liệu mật của Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa /Lâm Vĩnh Thế với sự đồng ý của tác giả.